

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025

UBND. TỈNH KHÁNH HÒA
Số: 653(BCS)
Ngày: 23/12
Chuyển

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII xây dựng Chương trình hành động nhằm thực hiện thắng lợi các phương hướng, mục tiêu đề ra như sau:

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Tạo sự thống nhất trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã đề ra, làm cho Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 nhanh chóng được triển khai thực hiện trong thực tiễn.

2. Cụ thể hóa các phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

II. Yêu cầu

1. Triển khai đầy đủ, toàn diện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội mà Nghị quyết Đại hội đã đề ra, nhất là lựa chọn triển khai thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm, đột phá trong nhiệm kỳ 2020 - 2025 để tập trung chỉ đạo, tạo động lực phát triển cho tỉnh trong 5 năm, 10 năm, 25 năm tiếp theo.

2. Phải xác định được các cơ chế, chính sách chủ yếu và lộ trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá.

B. MỤC TIÊU VÀ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU ĐẾN NĂM 2025

I. Mục tiêu đến năm 2025

1. Mục tiêu chung

Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực, lãng phí; phát huy sức mạnh toàn dân,

củng cố lòng tin và sự đồng thuận của nhân dân; làm tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh; tăng cường hiệu quả công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

Tập trung phát triển kinh tế nhanh, bền vững, trên cơ sở đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ, du lịch, công nghiệp, giảm tỷ trọng ngành nông nghiệp, tập trung xây dựng ngành nông nghiệp công nghệ cao, nâng cao chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế. Thực hiện có hiệu quả các nghị quyết và chương trình về phát triển kinh tế - xã hội; trong đó chú trọng việc huy động nguồn lực triển khai thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; phát triển giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa - thể thao, khoa học - công nghệ. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, đảm bảo an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

Tập trung xây dựng tỉnh Khánh Hòa ngày càng giàu đẹp, trở thành trung tâm kinh tế - du lịch, khoa học và công nghệ, trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển, kinh tế du lịch và chăm sóc sức khỏe nhân dân của vùng duyên hải Nam Trung bộ, Tây Nguyên và của cả nước.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025, Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước; tạo nền tảng để đến năm 2030, Khánh Hòa phát triển toàn diện trên các lĩnh vực, trở thành đô thị trực thuộc Trung ương; đến năm 2045, Khánh Hòa trở thành địa phương phát triển hiện đại, thu nhập bình quân của người dân Khánh Hòa thuộc nhóm các tỉnh, thành phố cao nhất cả nước.

II. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2025

1. Về kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) bình quân hàng năm giai đoạn 2021 - 2025 đạt từ 8 - 8,5%.
- GRDP bình quân đầu người năm 2025 đạt 5.685 USD.
- Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tiếp tục tăng tỷ trọng các ngành dịch vụ (chiếm 52,6%), công nghiệp, xây dựng (chiếm 31,1%) và giảm tỷ trọng các ngành nông, lâm, thủy sản (chiếm 7,8%).
- Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa năm 2025 đạt 2 tỷ USD.
- Thu ngân sách nội địa năm 2025 gấp 2,2 lần so với năm 2020.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội 5 năm 2021 - 2025 đạt trên 360 nghìn tỷ đồng, tốc độ tăng bình quân hàng năm trên 12%.
- Tỷ lệ huy động vốn đầu tư phát triển toàn xã hội/GRDP hàng năm đạt 55 - 60%.

- Tỷ trọng đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong GRDP bình quân hàng năm đạt 40%.

- Tốc độ tăng năng suất lao động (giá so sánh) bình quân giai đoạn 2021 - 2025 đạt 7,7%.

2. Về văn hóa - xã hội

- Số hộ nghèo năm 2025 giảm 1/2 so với năm đầu nhiệm kỳ (theo chuẩn nghèo giai đoạn 2021 - 2025). Huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh phấn đấu mức giảm tỷ lệ hộ nghèo 4 - 5%/năm.

- Số người lao động có việc làm tăng thêm bình quân hàng năm trên 11,5 nghìn người; tỷ lệ thất nghiệp của lao động trong độ tuổi ở khu vực thành thị năm 2025 dưới 3,8%.

- Số trường công lập đạt chuẩn quốc gia ở 4 cấp học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông) đến năm 2025 đạt 65,57%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 85%; tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt 31%.

- Đến năm 2025, đạt 12,5 bác sĩ (10 bác sĩ công lập) trên 10.000 dân và 37,5 giường bệnh (33,5 giường công lập) trên 10.000 dân (không kể trạm y tế xã).

- Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi của trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2025 dưới 8,5%.

- Đến năm 2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt trên 45%.

- Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt 65%.

- Đến năm 2025, có ít nhất 80% số xã đạt chuẩn nông thôn mới, 40% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 10% số xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, không còn xã dưới 15 tiêu chí; các huyện Vạn Ninh, Diên Khánh, Cam Lâm đạt chuẩn huyện nông thôn mới; thành phố Cam Ranh hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

3. Về tài nguyên, môi trường và phát triển bền vững

- Tỷ lệ che phủ rừng năm 2025 đạt trên 46,5%.

- Tỷ lệ dân số được sử dụng nước sạch đến năm 2025 đạt 70%, nước hợp vệ sinh đạt 100%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 100%.

- Tỷ lệ thu gom chất thải rắn đô thị năm 2025 đạt 100%.

- Tỷ lệ xử lý chất thải y tế (nước thải, chất thải rắn) đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường năm 2025 đạt 90%.

4. Về xây dựng Đảng

- Phân đấu hàng năm có trên 60% số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ và từ 15% đến 20% tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ so với tổng số tổ chức cơ sở đảng đạt mức hoàn thành tốt nhiệm vụ (tương ứng tỷ lệ từ 9% - 12%).

- Phân đấu phát triển đảng viên bình quân hàng năm đạt từ 1.700 đồng chí trở lên, trong đó có 55% trở lên trong độ tuổi thanh niên.

- Phân đấu 50% đơn vị kinh tế tư nhân (có đủ các điều kiện cơ bản) đã có tổ chức đoàn thanh niên và công đoàn cơ sở, thành lập tổ chức đảng.

C. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

I. Về kinh tế - xã hội; quốc phòng, an ninh

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế

1.1. Công nghiệp

- Tiếp tục triển khai Quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035. Tập trung thu hút và phát triển mạnh các ngành công nghiệp sạch, công nghiệp có lợi thế của tỉnh như công nghiệp năng lượng, công nghiệp chế biến, chế tạo; trong đó ưu tiên, khuyến khích các dự án lớn có tính động lực, sử dụng công nghệ cao, công nghệ sạch, thân thiện với môi trường, sử dụng tiết kiệm năng lượng, sử dụng ít tài nguyên, tạo ra giá trị gia tăng lớn, có khả năng đóng góp nhiều cho ngân sách của tỉnh như Dự án Nhà máy Nhiệt điện BOT Vân Phong, các dự án về điện khí, khí hóa lỏng... Quan tâm phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp để phục vụ nhu cầu tại chỗ, hoạt động du lịch và xuất khẩu, góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và xây dựng nông thôn mới.

- Xây dựng chương trình xúc tiến đầu tư nhằm kêu gọi, thu hút đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và các khu chức năng phát triển công nghiệp trong Khu kinh tế Vân Phong, như: Suối Dầu (Cam Lâm), Ninh Thủy, Ninh Tịnh, Ninh Hải (Ninh Hòa), Nam Cam Ranh (Cam Ranh), Vạn Thắng, Dốc Đá Trắng (Vạn Ninh) và 12 cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức rà soát quy hoạch và thu hút các nhà đầu tư cơ sở hạ tầng đối với các khu công nghiệp gắn với phát triển đô thị - dịch vụ và cảng biển.

1.2. Thương mại, dịch vụ và du lịch

- Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh nghiệp quảng bá, giới thiệu các sản phẩm đến các nước, tạo cơ hội hợp tác kinh doanh,

đẩy mạnh xuất khẩu. Triển khai có hiệu quả các chương trình thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam”.

- Thực hiện các chương trình xúc tiến đầu tư kết hợp xúc tiến thương mại, du lịch trong và ngoài nước; chú trọng công tác xúc tiến đầu tư tại chỗ, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc cho nhà đầu tư, doanh nghiệp trong thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh. Phổ biến thông tin thị trường và các rào cản kỹ thuật, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xuất khẩu tại các thị trường mà Việt Nam đã ký kết các hiệp định thương mại tự do (FTA) song phương và đa phương, đặc biệt là các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới như: Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - EU (EVFTA), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP).

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường, chống đầu cơ, buôn lậu, buôn bán hàng giả, hàng kém chất lượng, hàng không đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm; kiểm tra việc thực hiện quy định về niêm yết giá.

- Xây dựng Chiến lược phát triển du lịch Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đưa Khánh Hòa trở thành trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước theo Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đề ra và phù hợp với Chiến lược phát triển du lịch Việt Nam đến năm 2030.

- Phối hợp với các hãng hàng không xây dựng chương trình hợp tác để thiết lập một số đường bay mới, kết nối Khánh Hòa với các điểm du lịch trên thế giới nhằm mở rộng mạng lưới giao thông, kết nối du lịch.

1.3. Nông, lâm, thủy sản

- Xây dựng định hướng phát triển ngành nông nghiệp để tích hợp vào quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050; tăng cường liên kết theo chuỗi, nâng cao giá trị gia tăng gắn với xây dựng nông thôn mới; đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, phát triển vùng, cơ sở sản xuất tập trung, chuyên canh cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao; xây dựng thương hiệu nông sản Khánh Hòa, nhất là các loại nông sản có lợi thế cạnh tranh như xoài, sầu riêng, mía tím, bưởi...

- Đầu tư phát triển trung tâm nghề cá lớn; hỗ trợ ngư dân hiện đại hóa phương tiện đánh bắt xa bờ gắn với bảo vệ chủ quyền biển, đảo; nâng cao hiệu quả khai thác, chế biến thủy sản, đẩy mạnh đổi mới công nghệ gắn với sản xuất sạch theo các tiêu chuẩn phổ biến của quốc tế để gia tăng giá trị sản phẩm. Thực hiện tốt các nội dung phát triển ngành thủy sản, bảo vệ và khai thác các nguồn lợi thủy sản trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, hình thành ổn định các vùng nuôi trồng thâm canh cao, các vùng sản xuất giống tập trung, an toàn, sạch bệnh. Triển khai có hiệu quả các giải pháp nhằm chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo và không theo

quy định, góp phần sớm gỡ bỏ “Thẻ vàng” của Ủy ban Châu Âu (EC) đối với ngành thủy sản Việt Nam.

- Phát triển chăn nuôi trang trại quy mô lớn theo hình thức công nghiệp áp dụng công nghệ cao. Sớm hoàn thành các khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung kết hợp sơ chế, nhà máy chế biến, bảo quản.

- Thường xuyên kiểm tra, sửa chữa để đảm bảo an toàn các hồ chứa hiện có; đẩy nhanh xây dựng các hồ: Sông Chò 1, Chà Rang, Suối Sâu, Sông Cạn, Sơn Trung, Cam Ranh; triển khai xây dựng hồ Đồng Điền tạo nguồn tích trữ nước và phục vụ sản xuất của các dự án khu vực Bắc Vân Phong.

- Hỗ trợ, tạo điều kiện để hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh được tổ chức theo Luật Hợp tác xã; hình thành các mô hình hợp tác xã kiểu mới hoạt động có hiệu quả.

1.4. Phát triển kinh tế biển

- Xây dựng quy hoạch tổng thể và quy hoạch chi tiết về sử dụng vùng biển, bờ biển, tài nguyên biển của tỉnh.

- Đẩy mạnh ứng dụng, nghiên cứu khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ phát triển kinh tế biển; xây dựng cơ chế, chính sách, huy động và phát huy các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế biển; đầu tư cơ sở hạ tầng phát triển các xã, làng nghề ven biển, hải đảo.

Phát triển các ngành kinh tế biển theo thứ tự ưu tiên: (1) Dịch vụ, du lịch biển chất lượng cao; (2) Công nghiệp, cảng biển, khu kinh tế gắn với phát triển các khu đô thị ven biển; (3) Nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản gắn với xây dựng nông thôn mới; (4) Dịch vụ hậu cần và hạ tầng nghề cá, vận tải biển - hàng không; (5) Kinh tế đảo.

2. Thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội và phát triển 3 vùng động lực

2.1. Thực hiện hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội

Xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình hành động và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả 4 chương trình kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

a) Chương trình phát triển nguồn nhân lực giai đoạn 2021 - 2025

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chất lượng nguồn nhân lực hiện có, tập trung vào các khối: quản lý hành chính, sự nghiệp, khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, khối sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với các trường, viện, cơ sở đào tạo của Trung ương trên địa bàn tỉnh để đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh; nghiên cứu ban hành chính sách thu hút, sử dụng nguồn nhân lực chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế biển

và các nhóm ngành du lịch, dịch vụ, công nghiệp - chế biến, nông nghiệp công nghệ cao, chăm sóc sức khỏe... về làm việc tại tỉnh.

- Sử dụng hiệu quả các nguồn lực hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, các chương trình, dự án hợp tác với các nước, các tổ chức quốc tế để tăng cường đầu tư cho giáo dục; khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức nâng cao trình độ, đáp ứng các tiêu chí để tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài theo các chương trình hợp tác quốc tế và đề án của Trung ương.

b) Chương trình phát triển đô thị giai đoạn 2021 - 2025

- Tiến hành rà soát, điều chỉnh và phù kín quy hoạch chung, quy hoạch phân khu đô thị trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố.

- Phát triển hệ thống các đô thị trên địa bàn tỉnh theo lộ trình được đề ra tại Chương trình phát triển đô thị tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025; đầu tư đồng bộ các hệ thống hạ tầng kỹ thuật theo quy hoạch đô thị được phê duyệt, đảm bảo kết nối hạ tầng thông suốt giữa các đô thị trên địa bàn tỉnh và giữa tỉnh Khánh Hòa với các khu vực lân cận.

- Đẩy mạnh việc đầu tư xây dựng các công trình nhà ở xã hội, nhà ở phục vụ người lao động và các công trình phúc lợi tại các khu, cụm công nghiệp; kêu gọi đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị (trung tâm dịch vụ, thương mại; trung tâm văn hóa, thể thao; các công trình giáo dục, y tế,...) theo hướng xã hội hóa.

c) Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025

- Triển khai tốt công tác tuyên truyền, vận động để người dân đồng thuận, tích cực tham gia xây dựng nông thôn mới, góp phần hoàn thành các tiêu chí nông thôn mới.

- Ưu tiên nguồn lực, bố trí kinh phí, hỗ trợ các địa phương để đạt các tiêu chí còn thiếu, nhất là các tiêu chí về thiết chế văn hóa, hạ tầng giao thông, bảo đảm an ninh, trật tự... Trong đó, khẩn trương thành lập hợp tác xã dựa trên thế mạnh của địa phương để đạt tiêu chí tổ chức sản xuất; đối với các địa phương có chợ xã chưa đạt chuẩn thì sử dụng cửa hàng tiện lợi hoặc hàng hóa kinh doanh đảm bảo các nhu cầu thiết yếu của người dân làm cơ sở đánh giá đạt tiêu chí cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn.

- Hướng dẫn các mô hình sản xuất, giải quyết việc làm để tăng thu nhập cho người dân nông thôn; tiếp tục triển khai thực hiện sâu rộng Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP).

- Giải quyết vấn đề môi trường, gắn phát triển nông nghiệp với đô thị theo quy hoạch.

d) Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025

- Triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 65-KL/TW, ngày 30/10/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác dân tộc trong tình hình mới; Nghị quyết số 88/2019/QH14, ngày 18/11/2019 của Quốc hội phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

- Khai thác tiềm năng, lợi thế của các địa phương, đổi mới sáng tạo, đẩy mạnh phát triển kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội; giảm nghèo nhanh, bền vững, thu hẹp dần khoảng cách về mức sống, thu nhập so với bình quân chung của cả nước; giảm dân số xã, thôn đặc biệt khó khăn.

- Quy hoạch, sắp xếp ổn định dân cư, xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên vùng, kết nối với các vùng phát triển; phát triển toàn diện giáo dục - đào tạo, y tế, văn hoá; nâng cao mức sống của người dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi của tỉnh.

- Nâng cao số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là người dân tộc thiểu số; giữ gìn, phát huy bản sắc văn hoá tốt đẹp của các dân tộc thiểu số đi đôi với xoá bỏ hủ tục lạc hậu; thực hiện bình đẳng giới, giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

- Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết các dân tộc, nâng cao niềm tin của đồng bào các dân tộc đối với Đảng và Nhà nước.

2.2. Phát triển 3 vùng động lực

Xây dựng, ban hành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch, đề án và lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện hiệu quả phát triển 3 vùng động lực giai đoạn 2021 - 2025, gồm:

a) Khu vực vịnh Vân Phong

Phát triển Khu kinh tế Vân Phong trở thành vùng kinh tế trọng điểm, động lực của tỉnh và khu vực Nam Trung bộ.

- Xây dựng Nghị quyết của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Khu kinh tế Vân Phong để tập trung nguồn lực triển khai trong giai đoạn 2021 - 2025.

- Khẩn trương rà soát, điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế Vân Phong để phát huy hiệu quả các tiềm năng và lợi thế so sánh của khu vực vịnh Vân Phong, đáp ứng yêu cầu phát triển trong giai đoạn tới.

- Nghiên cứu, đề xuất các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển khu vực vịnh Vân Phong để tạo động lực phát triển mới cho khu vực.

- Rà soát, phủ kín quy hoạch phân khu xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng đối với các khu chức năng trong Khu kinh tế để làm căn cứ triển khai thu hút đầu tư các dự án.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch thu hút đầu tư các dự án có quy mô lớn, phù hợp với quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế đã được phê duyệt để tạo sự phát triển lan tỏa cho cả tỉnh và của khu vực.

- Hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm như: Đường giao thông từ Quốc lộ 1A đến Đầm Môn; đường giao thông ngoài Cảng trung chuyển quốc tế Vân Phong; nâng cấp mở rộng tuyến đường ĐT.652B và ĐT.652D (đoạn từ đường ĐT.652 đến Quốc lộ 26B), đường Nguyễn Huệ (ĐT.651C) nhằm cơ bản hoàn thiện các trục giao thông chính, là cơ sở quan trọng để thu hút các dự án đầu tư vào Khu kinh tế Vân Phong; đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án thành phần đường bộ cao tốc Vân Phong - Nha Trang.

b) Khu vực vịnh Cam Ranh

Phát triển khu vực vịnh Cam Ranh trở thành vùng trọng điểm về kinh tế, xã hội gắn với quốc phòng, an ninh.

- Đẩy nhanh tiến độ phê duyệt và thẩm định các quy hoạch chi tiết, quy hoạch xây dựng các phân khu chức năng của khu vực vịnh Cam Ranh còn thiếu. Tập trung phát triển ngành công nghiệp đóng tàu, hàng hải, vận tải biển, dịch vụ cảng biển. Chú trọng phát triển công nghiệp nông thôn, tiểu thủ công nghiệp phục vụ nhu cầu tại chỗ, du lịch và xuất khẩu.

- Hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án: Hồ chứa nước Tà Rục, các hệ thống cấp nước để phục vụ sinh hoạt và sản xuất của người dân, các dự án ngoài ngân sách tại khu du lịch bán đảo Cam Ranh. Giải quyết dứt điểm các vướng mắc đối với các dự án đầu tư ngoài ngân sách tại thành phố Cam Ranh và huyện Cam Lâm.

- Đẩy nhanh tiến độ triển khai thu hút đầu tư thực hiện Dự án Khu công nghiệp Nam Cam Ranh, các dự án điện mặt trời...

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải đẩy nhanh tiến độ thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Nha Trang - Cam Lâm và Dự án thành phần đầu tư xây dựng đoạn Cam Lâm - Vĩnh Hảo thuộc Dự án xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc trên tuyến Bắc - Nam phía Đông; sớm đưa các dự án vào khai thác, đảm bảo phù hợp với định hướng và quy hoạch phát triển giao thông vận tải; kết nối với các trung tâm kinh tế, chính trị các tỉnh Nam Trung bộ và vùng kinh tế trọng điểm Đông Nam bộ, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và an ninh, quốc phòng.

c) Thành phố Nha Trang

Phát triển thành phố Nha Trang trở thành vùng trọng điểm về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, khoa học, đào tạo nguồn nhân lực.

- Triển khai thực hiện nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2040 theo phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ; rà soát, điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỷ lệ 1/2.000 Khu đô thị phía Tây thành phố Nha Trang và thu hút các dự án phát triển các ngành công nghệ - kỹ thuật cao như: công nghiệp điện tử - tin học, công nghệ vật liệu mới, công nghệ sinh học... vào khu vực này.

- Đẩy nhanh công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường và tái định cư đối với các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Nha Trang; xử lý dứt điểm các sai phạm về đầu tư và xây dựng đối với các dự án đầu tư, đặc biệt là tại khu vực núi Chín Khúc, núi Cô Tiên và những khu vực có nguy cơ sạt lở cao tại xã Phước Đồng, xã Vĩnh Thái.

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và triển khai Dự án Cầu Xóm Bóng trên Quốc lộ 1C. Hoàn thành các công trình giao thông trọng điểm như: Đường vành đai kết nối nút giao thông Ngọc Hội, Nút giao Ngọc Hội, các tuyến đường kết nối hoàn chỉnh, đồng bộ cơ sở hạ tầng giao thông trong và ngoài khu vực Sân bay Nha Trang cũ, đường Tỉnh lộ 3, đường D30, Đập ngăn mặn sông Cái Nha Trang, Dự án Phát triển tổng hợp tỉnh Khánh Hòa... nhằm giải quyết vấn đề giao thông trên địa bàn thành phố. Đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe tập trung trên địa bàn thành phố Nha Trang và bổ sung quy hoạch các bãi đỗ xe tạm, nhằm hạn chế tình trạng kẹt xe, quá tải về giao thông trên các tuyến đường của thành phố.

- Hoàn thành Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang; Dự án Khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung; hoàn thành việc di dời các cơ sở giết mổ ra khỏi thành phố.

- Đẩy mạnh kêu gọi đầu tư xã hội hóa để phát triển mạng lưới trường học ngoài công lập (xây dựng nhà trẻ, mầm non), các cơ sở y tế.

- Tập trung các nguồn lực phát triển du lịch theo hướng bền vững, gắn với bảo vệ môi trường và phát huy giá trị di sản văn hóa; đa dạng hóa các sản phẩm du lịch, chú trọng phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, phục vụ du lịch.

- Xây dựng hình ảnh và hình thành thói quen, hành vi ứng xử văn minh, thái độ lịch sự, thân thiện của đội ngũ quản lý, nhân viên các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh phục vụ khách du lịch và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc trong ngành du lịch; giải quyết triệt để các hành vi không phù hợp đối với du khách tại các điểm đến như: chèo kéo, trộm, cướp tài sản của du khách...

3. Đề xuất và vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm phấn đấu phát triển Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước

- Phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương rà soát, đánh giá việc thực hiện Kết luận số 53-KL/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030; tham mưu, đề xuất Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết mới về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045.

- Phối hợp với các ban, bộ, ngành Trung ương đề xuất quy định cơ chế đặc thù cho Khu kinh tế Vân Phong.

4. Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, bình đẳng để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước

- Hoàn thành công tác quy hoạch tỉnh và quy hoạch phân khu 1/2.000 đối với thành phố Nha Trang, khu vực vịnh Cam Ranh và khu vực vịnh Vân Phong.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ; hoàn thành các công trình trọng điểm, cơ sở hạ tầng tại các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh. Xây dựng danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư giai đoạn 2021 - 2025.

- Đẩy mạnh các giải pháp cải thiện vị trí đối với các chỉ số đánh giá dịch vụ hành chính công như: Chỉ số Năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) và Chỉ số Cải cách hành chính (PAR Index) giai đoạn 2020 - 2025; nâng cấp, hoàn thiện Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến, tạo điều kiện tốt nhất cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp khai thác hiệu quả các ứng dụng, dịch vụ trực tuyến.

- Xây dựng và triển khai chương trình đổi mới sáng tạo giai đoạn 2020 - 2025; thành lập và vận hành Trung tâm Dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với hình thức phù hợp, kết nối với mạng lưới khởi nghiệp quốc gia.

- Thường xuyên tổ chức tiếp xúc, đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo địa phương với doanh nghiệp để tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong thực hiện các thủ tục đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho doanh nghiệp hoạt động.

5. Bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu

- Tăng cường bảo vệ rừng, nhất là rừng đặc dụng, rừng phòng hộ, ngăn chặn có hiệu quả nạn phá rừng; thực hiện hiệu quả chính sách giao, cho thuê rừng và đất lâm nghiệp, ưu tiên khoán rừng phòng hộ cho cộng đồng, tổ chức kinh tế, hộ gia đình để quản lý bảo vệ và hưởng lợi từ rừng.

- Ngăn chặn suy giảm nguồn lợi thủy sản; từng bước phục hồi và tái tạo nguồn lợi thủy sản vùng biển gần bờ, quản lý tài nguyên và hệ sinh thái biển.

- Tăng cường quản lý hoạt động khai thác khoáng sản đặc biệt trong công tác phục hồi môi trường, đóng cửa mỏ; xây dựng quy chế phối hợp giữa các sở, ban, ngành liên quan với địa phương về việc khai thác khoáng sản. Tăng cường quản lý, xử lý nghiêm việc khai thác và xuất khẩu khoáng sản trái phép.

- Thực hiện xã hội hóa một số dự án trong xử lý rác thải tập trung với công nghệ hiện đại. Tăng cường hoạt động vận chuyển và xử lý bao bì gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Tài nguyên và Môi trường tại Thông tư liên tịch số 05/2016/TTLT-BNNPTNT-BTNMT ngày 16/5/2016. Đầu tư xây dựng hệ thống xử lý chất thải rắn đô thị đạt yêu cầu văn minh, hiệu quả. Kiểm tra việc chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Nâng cao chất lượng dự báo, cảnh báo thiên tai; tăng cường ứng phó biến đổi khí hậu do nước biển dâng. Nâng cao khả năng chống chịu trước thiên tai của hệ thống đê điều, hồ đập; tăng cường chứa nước để phòng ngừa hạn hán. Lồng ghép công tác phòng ngừa thiên tai vào quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, cơ sở hạ tầng ở các khu đô thị, các dự án ven sông, sát núi... đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ, chống ngập lụt, sạt lở.

6. Giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, lao động, việc làm và an sinh xã hội

6.1. Giáo dục - đào tạo

- Đầu tư xây dựng, nâng cấp, sửa chữa hệ thống trường lớp, nhất là khu vực miền núi, vùng sâu, vùng xa; bổ sung trang thiết bị, ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy và học; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục.

- Xây dựng và thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Khánh Hòa; phối hợp với Trường Đại học Nha Trang và các trường, viện nghiên cứu trên địa bàn tỉnh đào tạo nguồn nhân lực cho tỉnh.

- Rà soát, đầu tư, củng cố mạng lưới các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh.

6.2. Y tế và chăm sóc sức khỏe nhân dân

- Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của mạng lưới y tế cơ sở. Tiếp tục triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển mạng lưới Y học gia đình giai đoạn 2021 - 2025; Đề án đào tạo phát triển nguồn nhân lực y tế Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025 và thực hiện chính sách thu hút, đãi ngộ bác sĩ về làm việc tại các đơn vị trực thuộc Sở Y tế giai đoạn 2021 - 2025.

- Tiếp tục triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh, trong đó thực hiện giảm quá tải các bệnh viện tuyến tỉnh; tiếp tục

thực hiện các đề án: Giảm quá tải Bệnh viện giai đoạn 2021 - 2025; chuyển giao kỹ thuật và cử cán bộ chuyên môn luân phiên từ bệnh viện tuyến trên hỗ trợ cho tuyến dưới theo Đề án 1816; Bệnh viện vệ tinh giai đoạn 2021 - 2025. Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở y tế và mua sắm trang thiết bị y tế để phục vụ chăm sóc sức khỏe nhân dân.

- Nâng cao chất lượng dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và phục hồi chức năng ở tất cả các tuyến, trong đó, chú trọng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế. Phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử, kê đơn và bán thuốc theo đơn. Tiếp tục đẩy mạnh công tác xã hội hóa y tế, phát triển y tế ngoài công lập.

- Tăng cường các giải pháp để đảm bảo mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân trên địa bàn tỉnh theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra; đảm bảo tốt nhất quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế.

6.3. Văn hóa, thể thao

- Xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 76-KL/TW, ngày 04/6/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW, ngày 09/6/2014 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước và các chỉ thị, nghị quyết về phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới. Chú trọng giải quyết hợp lý, hài hòa giữa bảo tồn và phát huy di sản văn hóa với phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện tốt công tác bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa tiêu biểu, phục vụ giáo dục truyền thống và phát triển kinh tế - xã hội. Gắn kết, bảo tồn phát huy di sản văn hóa với phát triển du lịch; bảo tồn phát huy nghệ thuật truyền thống của tỉnh và các giá trị văn hóa phi vật thể, đặc biệt là nghệ thuật bài chòi... Đẩy mạnh và nâng cao chất lượng các hoạt động văn hóa, nghệ thuật như: sáng tác văn học, nghệ thuật, chiếu phim, biểu diễn nghệ thuật, trưng bày, triển lãm, thư viện, liên hoan, hội thi, hội diễn,... nhằm phục vụ tốt đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân; nâng cao hơn nữa chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”.

- Tập trung đầu tư và hoàn thành một số đề án, dự án về văn hóa như: Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh; đường vào khu mộ bác sĩ A.Yersin; hoàn thành thủ tục và triển khai đề án xây dựng Bảo tàng tỉnh, trung tâm biểu diễn nghệ thuật...

- Rà soát, quy hoạch quỹ đất xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao các cấp; chú trọng đến thiết chế văn hóa, thể thao trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp nhằm tăng cường tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, thể thao cho công nhân.

- Tập trung đầu tư cho các môn thể thao thành tích cao trọng điểm của tỉnh có khả năng đạt thành tích cao tại giải vô địch quốc gia, đại hội thể dục,

thể thao toàn quốc; nâng cao hiệu quả công tác tuyển chọn, đào tạo vận động viên của tỉnh, nhất là đội tuyển năng khiếu, đội tuyển trẻ. Chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, trang, thiết bị luyện tập để phát triển thể thao quần chúng, thể thao học đường, chú trọng các môn bơi, bóng rổ, võ thuật...; tăng cường công tác xã hội hóa, kêu gọi các tổ chức, doanh nghiệp đầu tư cơ sở hạ tầng, phương tiện tập luyện nhằm nâng cao chất lượng hoạt động phong trào thể dục, thể thao ở cơ sở gắn với cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”.

6.4. Khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư

- Xây dựng kế hoạch triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ đối với các lĩnh vực tỉnh có thế mạnh; các nhiệm vụ khoa học và công nghệ gắn với doanh nghiệp, hỗ trợ sản xuất, kinh doanh; nghiên cứu ứng dụng, phát triển công nghệ đối với lĩnh vực nông nghiệp, thủy sản; xây dựng chính sách hỗ trợ hoạt động đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp sáng tạo. Xây dựng và triển khai thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế xã hội giai đoạn 2021 - 2025. Thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 01/CT-TTg, ngày 14/01/2020 của Thủ tướng Chính phủ về thúc đẩy phát triển doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam.

- Đẩy nhanh tiến độ hoàn thành các dự án phát triển hạ tầng kỹ thuật về thông tin và truyền thông; các dự án đầu tư phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ của các trung tâm, trạm - trại triển khai, ứng dụng khoa học và công nghệ của tỉnh. Hoàn thành và đưa vào triển khai Đề án thành lập Khu công nghệ cao của tỉnh.

- Xây dựng và triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tỉnh cơ bản hoàn thành xây dựng chính quyền điện tử, tiến tới xây dựng chính quyền số.

6.5. Lao động, việc làm và an sinh xã hội

- Xây dựng và triển khai Đề án “Giải quyết lao động, việc làm trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ người lao động của tỉnh đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng, nhất là ở các thị trường có thu nhập cao, an toàn cho người lao động.

- Thực hiện nhanh chóng, kịp thời các chính sách, pháp luật về an sinh xã hội, chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, chính sách trợ giúp đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Thực hiện tốt Kế hoạch hành động phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Tiếp tục triển khai, thực hiện đầy đủ các chính sách trợ giúp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo việc thoát nghèo bền vững; đẩy mạnh cung ứng các dịch vụ xã hội cơ bản cho người dân, nhất là ở khu vực huyện Khánh Sơn, huyện Khánh Vĩnh.

- Thực hiện tốt Kế hoạch hành động về bình đẳng giới giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

- Thực hiện các giải pháp nhằm đạt các mục tiêu Nghị quyết Đại hội đề ra về bảo hiểm xã hội và bảo hiểm thất nghiệp cho lực lượng lao động.

7. Về quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện tốt các nghị quyết của Trung ương về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quốc phòng, an ninh. Kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh.

- Phát huy sức mạnh tổng hợp trong xây dựng, quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền an ninh biên giới biển, đảo trên địa bàn tỉnh; phối hợp xây dựng huyện Trường Sa thành khu vực phòng thủ vững chắc, góp phần bảo vệ chủ quyền biển, đảo thiêng liêng của Tổ quốc.

- Tiếp tục xây dựng các công trình quốc phòng, đảm bảo đủ khả năng giữ vững khu vực phòng thủ khi có tình huống xảy ra. Tổ chức tốt các cuộc diễn tập khu vực phòng thủ dân sự (diễn tập phòng, chống khủng bố, sự cố thiên tai, tìm kiếm cứu nạn ở các cấp).

- Đẩy mạnh và mở rộng công tác bồi dưỡng, giáo dục kiến thức quốc phòng, an ninh; nâng cao sức mạnh tổng hợp và sức chiến đấu của lực lượng vũ trang tỉnh; hoàn thành công tác tuyển quân hàng năm; thực hiện tốt chính sách quân đội và hậu phương quân đội.

- Xây dựng hải đội dân quân hoạt động trên các địa bàn trọng điểm về quốc phòng, an ninh khi có lệnh; xây dựng Hải đội dân quân thường trực theo Nghị quyết số 33/NQ-CP, ngày 24/12/2018 của Chính phủ.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp bảo đảm an ninh quốc gia và trật tự, an toàn xã hội; tăng cường các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh làm thất bại âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực phản động, thù địch, chống đối chính trị; chủ động tấn công, trấn áp các loại tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác; nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định để phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đảm bảo công tác tài chính, hậu cần và các điều kiện cần thiết phục vụ yêu cầu công tác, chiến đấu của lực lượng công an, nhất là hoàn thiện cơ sở vật chất và trang thiết bị, phương tiện làm việc cho lực lượng Công an xã chính quy.

- Lập quy hoạch sử dụng đất quốc phòng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050 theo Quyết định số 73/QĐ-TTg, ngày 05/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ; lập quy hoạch hệ thống các công trình quốc phòng, khu quân sự, kho đạn dược, công nghiệp quốc phòng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến 2050 theo Quyết định số 74/QĐ-TTg, ngày 06/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

II. Về xây dựng Đảng, hoàn thiện bộ máy chính quyền các cấp

1. Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên

1.1. Công tác chính trị, tư tưởng

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về học tập, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng; ứng dụng công nghệ thông tin để đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng.

- Nắm chắc tình hình tư tưởng, tâm trạng xã hội; kịp thời định hướng dư luận xã hội. Chủ động đấu tranh, phản bác các thông tin, quan điểm sai trái, thù địch, làm thất bại âm mưu, hoạt động “diễn biến hòa bình”, nhất là trên không gian mạng.

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; nâng cao vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy, địa phương, đơn vị.

1.2. Công tác tổ chức, cán bộ

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII); đẩy mạnh thực hiện tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; kiên trì, kiên quyết thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, khóa XII) gắn với việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị.

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ theo Kết luận số 18-KL/TW, ngày 22/9/2017 của Ban Bí thư; chú trọng chất lượng kết nạp đảng viên, thường xuyên rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách ra khỏi Đảng; tăng cường công tác bảo vệ chính trị nội bộ; đẩy mạnh việc phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên theo tinh thần Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 21/01/2019 của Ban Bí thư.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, chuẩn hóa cán bộ các cấp; rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy định phân cấp quản lý cán bộ, Quy định về bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử theo Quy định số 105-QĐ/TW, ngày 19/12/2017 của Bộ Chính trị; thường xuyên thực hiện công tác luân chuyển cán bộ để chuẩn bị cán bộ dự nguồn cho các nhiệm kỳ tiếp theo.

- Tiếp tục thực hiện tốt Quy chế chất vấn trong Đảng, nhất là chất vấn tại các hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và cấp ủy các cấp; rà soát, sửa đổi, bổ sung những quy định, quy chế nhằm thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tập trung dân chủ trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, đơn vị.

1.3. Công tác kiểm tra, giám sát

- Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát của Đảng; chỉ đạo thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, nhất là đối với các lĩnh vực dễ xảy ra sai phạm.

- Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa và hàng năm. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước; việc chấp hành nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, quy chế làm việc của cấp ủy các cấp; việc khắc phục những hạn chế, khuyết điểm của tập thể, cá nhân.

- Củng cố, kiện toàn tổ chức, bộ máy ủy ban kiểm tra và cơ quan ủy ban kiểm tra các cấp, đủ về số lượng, đảm bảo chất lượng để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

1.4. Công tác dân vận

- Thực hiện tốt công tác vận động quần chúng, tập trung xây dựng các mô hình, điển hình “Dân vận khéo” trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, việc công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, nhất là trên lĩnh vực quy hoạch, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi triển khai các dự án.

- Tăng cường đối thoại, tiếp xúc với nhân dân, kịp thời giải quyết nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của nhân dân.

- Củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động các tổ chức đảng trong các hội quần chúng, đảng viên trong các hội quần chúng phải nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, làm nòng cốt trong việc vận động, tập hợp hội viên thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

1.5. Về công tác phòng, chống tham nhũng; công tác tư pháp; tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo

- Tăng cường công tác tiếp dân, đối thoại với dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp; làm tốt công tác vận động, thuyết phục người dân, hòa giải ở cơ sở.

- Tăng cường công tác phối hợp trong hoạt động điều tra, truy tố, xét xử và thi hành án, nhất là các vụ án tham nhũng, vụ án kinh tế nghiêm trọng, phức tạp, dư luận xã hội quan tâm.

- Hàng năm, tổ chức 01 đến 02 đoàn công tác liên ngành kiểm tra thực hiện các nghị quyết, chỉ thị về công tác nội chính và ít nhất 01 đoàn kiểm tra về công tác phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nâng cao hiệu quả thu hồi tài sản tham nhũng; mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài nhà nước.

- Triển khai thực hiện quyết liệt các giải pháp phòng ngừa tham nhũng; có giải pháp kiểm soát hiệu quả tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn theo quy định.

2. Xây dựng bộ máy chính quyền các cấp tinh gọn; nâng cao năng lực tổ chức thực hiện và hiệu lực điều hành, quản lý nhà nước; đẩy mạnh cải cách hành chính

- Tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của hội đồng nhân dân và ủy ban nhân dân các cấp, nhất là chất lượng các kỳ họp, hoạt động giám sát, công tác chỉ đạo, điều hành; giải quyết kịp thời, có hiệu quả các kiến nghị chính đáng của nhân dân và khiếu nại, tố cáo của công dân.

- Xây dựng hệ thống chính quyền tinh gọn; thực hiện tinh giản biên chế theo lộ trình và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức liêm chính, có phẩm chất đạo đức tốt, bản lĩnh chính trị, năng lực, uy tín, tính chuyên nghiệp cao trong phục vụ nhân dân và doanh nghiệp. Nâng cao chất lượng và đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ cho đơn vị sự nghiệp công lập có điều kiện; thực hiện xã hội hóa một số lĩnh vực, ngành ở những nơi có điều kiện xã hội hóa cao.

- Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông. Bổ sung dịch vụ, tiện ích trực tuyến, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến tỉnh, 100% dịch vụ công trực tuyến của tỉnh được tích hợp với Cổng Dịch vụ công quốc gia, đẩy mạnh thanh toán trực tuyến, buru chính công ích. Nghiên cứu, triển khai xây dựng, kết nối Trung tâm với các phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành, cơ sở dữ liệu quốc gia để tiếp tục điện tử hóa toàn diện quá trình quản lý, giải quyết thủ tục hành chính, lưu trữ dữ liệu và khai thác tài nguyên số hóa; tổ chức lại và nâng cấp hệ thống dữ liệu của tỉnh theo mô hình dữ liệu lớn (big Data); ứng dụng trí thông minh nhân tạo (AI) để hỗ trợ và kiểm soát chất lượng dịch vụ công, triển khai điện tử hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính, tích hợp ISO điện tử.

- Triển khai các giải pháp nhằm gắn kết ứng dụng công nghệ thông tin với cải cách hành chính; áp dụng nhiều hình thức, phương pháp nhằm đổi mới phương thức làm việc phục vụ người dân và doanh nghiệp. Tiếp tục nghiên cứu, triển khai các phần mềm nghiệp vụ và cơ sở dữ liệu chuyên ngành theo định

hướng phát triển Trung tâm Dịch vụ hành chính công trực tuyến; tổ chức hệ thống cơ sở dữ liệu của tỉnh theo mô hình dữ liệu lớn và điện toán đám mây; kết nối liên thông hệ thống ứng dụng và cơ sở dữ liệu. Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng, phát triển các công cụ sử dụng trí thông minh nhân tạo để quản lý, điều hành và kiểm soát các quy trình cung cấp dịch vụ, quản trị hệ thống.

- Triển khai Đề án thí điểm xây dựng Khu dân cư điện tử, từng bước hình thành nên các cộng đồng dân cư có trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cao, thích ứng tốt với quá trình chuyển đổi số, thụ hưởng đầy đủ dịch vụ công trực tuyến do chính quyền tỉnh cung cấp, tạo ra điều kiện đủ để xây dựng thành công chính quyền điện tử, chính quyền số.

3. Về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội

- Xây dựng, hoàn thiện và triển khai thực hiện tốt quy chế phối hợp với cấp ủy đảng, chính quyền các cấp; tiếp tục triển khai chương trình phối hợp giữa Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy với Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh về công tác tuyên truyền, công tác vận động quần chúng thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

- Thực hiện tốt Quy chế giám sát và phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền các cấp. Nghiên cứu, lựa chọn nội dung giám sát, phản biện, giúp cấp ủy và chính quyền địa phương hoàn thiện cơ chế, chính sách.

- Thực hiện hiệu quả Quy chế dân chủ ở cơ sở, Pháp lệnh thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn và các quy chế giám sát của người dân tại cộng đồng.

- Xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm tăng tỷ lệ kết nạp, phát triển đoàn viên, hội viên.

D. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh xây dựng kế hoạch học tập, quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị; định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết, biểu dương, khen thưởng các điển hình thực hiện tốt nhằm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ về kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng hàng năm và cả nhiệm kỳ.

II. Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh lãnh đạo cụ thể hóa Chương trình hành động của Tỉnh ủy bằng các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết đã đề ra.

III. Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh khẩn trương xây dựng kế hoạch triển khai, chỉ đạo các sở, ban, ngành rà soát các đề án, dự án cụ thể trên các lĩnh vực, chọn những vấn đề then chốt, cấp

bách đề tập trung chỉ đạo thực hiện hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ; bố trí nguồn lực, kinh phí; xác định thời gian thực hiện hoàn thành các nội dung chương trình và các nhiệm vụ chủ yếu khác.

IV. Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch cụ thể để thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy; chủ động tham mưu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh ủy triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp về công tác xây dựng Đảng nhằm đạt được các mục tiêu đề ra. Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII và Chương trình hành động của Tỉnh ủy; kịp thời phản ánh, đưa tin những cách làm hay, sáng tạo của tập thể, cá nhân, địa phương, cơ quan, đơn vị trong triển khai, tổ chức thực hiện nghị quyết của Đảng.

V. Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVIII trên cơ sở nhiệm vụ được giao, xây dựng kế hoạch thực hiện Chương trình hành động này; thường xuyên chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ thuộc ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách để đảm bảo tiến độ và chất lượng.

VI. Giao Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo triển khai thực hiện các nội dung trong Chương trình hành động này; chỉ đạo tổ chức sơ kết giữa nhiệm kỳ để kiểm điểm, rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp thực hiện hiệu quả Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư (để báo cáo),
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy và đảng ủy trực thuộc,
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, đảng đoàn, ban cán sự đảng,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M TỈNH ỦY
BÍ THƯ



Nguyễn Khắc Định

PHỤ LỤC
CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN GIAI ĐOẠN 2020 - 2025
(Ban hành kèm theo Chương trình hành động số 08 -CTr/TU, ngày 21/12/2020)

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cấp trình cho ý kiến	Cơ quan ban hành	Thời gian trình	Thời gian thực hiện
I.	Về phát triển kinh tế - xã hội					
1.	<i>Đẩy mạnh cơ cấu lại các ngành kinh tế theo hướng nâng cao chất lượng tăng trưởng, hiệu quả, sức cạnh tranh và chủ động hội nhập quốc tế</i>					
1.1	Chương trình xúc tiến đầu tư nhằm thu hút các nhà đầu tư vào hoạt động tại tỉnh, nhất là vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và Danh mục dự án trọng điểm kêu gọi đầu tư ngoài ngân sách, giai đoạn 2021 - 2025	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý II năm 2021	2021 - 2025
1.2	Chiến lược phát triển du lịch tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý III năm 2021	2021 - 2025
1.3	Xây dựng định hướng phát triển ngành nông nghiệp để tích hợp vào quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý II năm 2022	2021 - 2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cấp trình cho ý kiến	Cơ quan ban hành	Thời gian trình	Thời gian thực hiện
1.4	Xây dựng chiến lược phát triển ngành chăn nuôi tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý IV năm 2021	2021- 2025
1.5	Đề án về cơ chế, chính sách phát triển ngành nông nghiệp hữu cơ trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý III năm 2021	2021- 2025
1.6	Đề án phát triển kinh tế biển Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý II năm 2021	2021 - 2025
2.	<i>Thực hiện 4 chương trình kinh tế - xã hội và phát triển 3 vùng động lực</i>					
2.1	Nghị quyết về Chương trình phát triển đô thị tỉnh giai đoạn 2021 - 2025	Ban CSĐ UBND tỉnh	Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	Tỉnh ủy	Quý IV năm 2020	2021 - 2025
2.2	Nghị quyết về Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025	Ban CSĐ UBND tỉnh	Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	Tỉnh ủy	Quý IV năm 2020	2021 - 2025
2.3	Nghị quyết về Chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025	Ban CSĐ UBND tỉnh	Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	Tỉnh ủy	Quý IV năm 2020	2021 - 2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cấp trình cho ý kiến	Cơ quan ban hành	Thời gian trình	Thời gian thực hiện
2.4	Nghị quyết về Chương trình phát triển nhân lực, giai đoạn 2021 - 2025	Ban CSĐ UBND tỉnh	Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	Tỉnh ủy	Quý IV năm 2020	2021 - 2025
2.5	Nghị quyết về phát triển Khu kinh tế Vân Phong, giai đoạn 2021 - 2025	Ban CSĐ UBND tỉnh	Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	Tỉnh ủy	Quý IV năm 2020	2021 - 2025
3.	<i>Đề xuất và vận dụng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước nhằm phấn đấu phát triển Khánh Hòa trở thành trung tâm kinh tế biển, trung tâm du lịch, dịch vụ lớn của cả nước</i>					
3.1	Đề án tổng kết thực hiện Kết luận số 53-KL/TW, ngày 24/12/2012 của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2020 và tầm nhìn đến năm 2030 và đề xuất ban hành Kết luận mới hoặc Nghị quyết của Bộ Chính trị về xây dựng, phát triển tỉnh Khánh Hòa đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	Tỉnh ủy	Quý II năm 2021	2021 - 2025
3.2	Đề án về cơ chế, chính sách phát triển Khu kinh tế Vân Phong	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý II năm 2021	2021 - 2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cấp trình cho ý kiến	Cơ quan ban hành	Thời gian trình	Thời gian thực hiện
4.	<i>Tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công khai, minh bạch, bình đẳng để thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước</i>					
4.1	Lập quy hoạch tỉnh Khánh Hòa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến 2050	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý IV năm 2021	2021 - 2025
4.2	Đề án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2020	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý II năm 2021	2021 - 2025
4.3	Chương trình đổi mới sáng tạo giai đoạn 2020 - 2025; thành lập và vận hành Trung tâm dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý III năm 2021	2021 - 2025
5.	<i>Giáo dục - đào tạo, y tế, văn hóa, khoa học - công nghệ, lao động, việc làm và an sinh xã hội</i>					
5.1	Đề án nâng cao chất lượng đào tạo của Trường Đại học Khánh Hòa	Ban CSĐ UBND tỉnh	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý III năm 2021	2021 - 2025
5.2	Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý, giáo viên mầm non và phổ thông công lập giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý III năm 2021	2021 - 2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cấp trình cho ý kiến	Cơ quan ban hành	Thời gian trình	Thời gian thực hiện
5.3	Xây dựng và triển khai Chương trình chuyển đổi số của tỉnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	UBND tỉnh	2021 - 2025	2021 - 2025
5.4	Đề án Chống rác thải nhựa trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý II năm 2021	2021 - 2022
II.	Về xây dựng Đảng, hoàn thiện bộ máy chính quyền các cấp					
1	Đề án thí điểm xây dựng khu dân cư điện tử	Ban CSĐ UBND tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	UBND tỉnh	Quý I năm 2021	2021 - 2022
2	Đề án nâng cao chất lượng giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc các cấp trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý II năm 2021	
3	Đề án Đổi mới công tác chính trị, tư tưởng của Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2020 - 2025	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý III năm 2021	2021 - 2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cấp trình cho ý kiến	Cơ quan ban hành	Thời gian trình	Thời gian thực hiện
4	Đề án Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch giai đoạn 2020 - 2025	Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy	Tỉnh ủy	Quý IV năm 2021	2021 - 2025
5	Kế hoạch triển khai Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết đại biểu Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVIII về công tác dân vận	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý II năm 2021	2021 - 2025
6	Đề án Nâng cao hiệu quả công tác dân vận chính quyền trong việc triển khai thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh và giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo của công dân	Ban Dân vận Tỉnh ủy	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý III năm 2021	2021 - 2025
7	Đề án Đổi mới công tác phối hợp giữa Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy với các cơ quan, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát	Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý III năm 2021	2021 - 2025
8	Quy định về kiểm soát quyền lực trong lĩnh vực phòng chống tham nhũng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa	Ban Nội chính Tỉnh ủy	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Quý II Năm 2022	2021 - 2025

STT	Nội dung nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì tham mưu	Cấp trình cho ý kiến	Cơ quan ban hành	Thời gian trình	Thời gian thực hiện
9	Kế hoạch tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức, lối sống văn hóa; giáo dục truyền thống lịch sử quê hương Khánh Hòa cho thanh thiếu nhi	Ban Thường vụ Tỉnh đoàn	Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy	Ban Thường vụ Tỉnh đoàn	Quý III năm 2021	2021 - 2025